

Số: /BC-BĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Trình tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND thành phố khóa XVII)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 17/6/2026 của Thường trực HĐND thành phố về việc chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; trên cơ sở Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ban Đô thị HĐND thành phố đã tổ chức Hội nghị thẩm tra vào ngày 21/7/2026.

Trên cơ sở hồ sơ và báo cáo của cơ quan được UBND thành phố giao nhiệm vụ, ý kiến của các sở, ngành, đơn vị liên quan và các thành viên Ban, Ban Đô thị HĐND thành phố báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Đề xuất của UBND thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố, gồm các nội dung:

+ Quy định 06 nguyên tắc phân bổ vốn, trong đó ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các địa phương còn nhiều khó khăn, còn thiếu nhiều tiêu chí; bảo đảm lồng ghép các nguồn vốn, không trùng lặp về nội dung, đối tượng và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

+ Ngân sách thành phố đầu tư 100% đối với công trình đường liên xã, công

trình thủy lợi trọng điểm, xung yếu; bổ sung có mục tiêu tối đa 100% cho các địa phương được lựa chọn xây dựng thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Đối với các địa phương còn lại, việc phân bổ vốn được thực hiện theo thang điểm tối đa 100 điểm, gồm: mức độ thiếu hụt tiêu chí nông thôn mới 55 điểm; nhóm đối tượng xã, phường, đặc khu 15 điểm; mục tiêu xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại 20 điểm; tiêu chí ưu tiên theo tỷ lệ huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư công trình giao thông 10 điểm.

+ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình theo các quy định của Trung ương và thành phố; đồng thời đề xuất chính sách hỗ trợ bằng tiền đối với tài sản, vật kiến trúc phải tháo dỡ gắn liền với đất của người sử dụng đất tự nguyện tặng cho quyền sử dụng đất để xây dựng, mở rộng công trình giao thông theo tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại; hỗ trợ đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân tặng cho toàn bộ phần diện tích đất ở còn lại sau khi diện tích đất ở bị thu hẹp, không đủ diện tích tối thiểu để tách thửa.

+ Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 bố trí khoảng 7.988 tỷ đồng vốn đầu tư công thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

2. Ý kiến thẩm tra của Ban Đô thị

2.1. Về cơ sở pháp lý, thẩm quyền

Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội¹ quy định: *giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình này và các chương trình mục tiêu quốc gia khác phù hợp với địa phương, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.*

- Điểm đ khoản 1 Điều 56 Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Các tỉnh, thành phố không nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chương trình, dự án, cơ chế, chính sách thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công”.*

- Điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026

¹ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội¹ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030

- 2030, trong đó giao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: “*Căn cứ điều kiện thực tế, nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026- 2030 trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định*”.

Như vậy, việc UBND thành phố trình HĐND thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng là có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền.

2.2. Về việc phù hợp chủ trương

Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 492-TB/TU ngày 23/7/2026 đã đồng ý chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.3. Ý kiến thẩm tra

Qua rà soát, Ban Đô thị đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình làm rõ một số nội dung sau:

(1)- Về đối tượng áp dụng: dự thảo Nghị quyết đang viển dẫn đến *quy định tại phụ lục III Quyết định 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ*. Tuy nhiên, Phụ lục III quy định điều kiện để tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, không phải căn cứ chung để xác định đối tượng thực hiện Chương trình. Đề nghị rà soát, xác định chính xác đối tượng áp dụng và căn cứ pháp lý tương ứng.

(2)- Nguyên tắc phân bổ vốn: “4. *Không phân bổ vốn đầu tư công ngân sách thành phố cho các địa phương không thực hiện xây dựng nông thôn mới*”. Trong khi đó, phạm vi của Nghị quyết bao gồm cả 03 nội dung: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Quy định như dự thảo có thể dẫn đến cách hiểu địa phương không thực hiện xây dựng nông thôn mới sẽ không được phân bổ vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình. Đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng; trường hợp chỉ áp dụng đối với nguồn vốn thực hiện nội dung xây dựng nông thôn mới thì cần chỉnh lý cụ thể, không quy định chung đối với toàn bộ nguồn vốn của Chương trình.

(3)- Khoản 2 Điều 4 quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách thành phố: “*Đối với các địa phương xây dựng thí điểm đạt chuẩn nông*

thôn mới: Ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tối đa 100% để đầu tư các công trình, dự án nhằm để hoàn thành các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030”, tuy nhiên theo khoản 4 Điều 2 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chỉ có khái niệm “thị điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn theo xác định rõ đối tượng được hỗ trợ là địa phương thí điểm xây dựng nông thôn mới hiện đại hay thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới như dự thảo đề xuất.

(4)- Về bảng tiêu chí phân bổ: Dự thảo đề xuất 04 nhóm tiêu chí với tổng số 100 điểm, gồm: mức độ thiếu hụt tiêu chí 55 điểm; loại hình địa phương 15 điểm; mục tiêu phấn đấu 20 điểm; khả năng huy động vốn xã hội hóa 10 điểm. Trong đó quy định về “mức độ thiếu hụt tiêu chí nông thôn mới” đang đề xuất 05 nội dung về hạ tầng: đường giao thông, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa – thể thao, nhà văn hóa, khu thể thao thôn.

Về cơ bản, Ban Đô thị đồng tình việc Sở tham mưu xây dựng tiêu chí về giao thông, hạ tầng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu 100 điểm theo thứ tự ưu tiên giao thông - văn hóa - giáo dục - y tế. Tuy nhiên trong bộ tiêu chí quốc gia tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định rất nhiều tiêu chí khác như quy hoạch, kinh tế nông thôn, thu nhập, nghèo đa chiều, môi trường, nước sạch, chuyển đổi số, an ninh và chất lượng đời sống; trong đó nhất vấn đề môi trường như vấn đề xử lý rác thải rắn sinh hoạt đang là vấn đề rất bức xúc của thành phố. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình việc chỉ lựa chọn một số tiêu chí hạ tầng để chấm điểm, có nên bổ sung mức độ thiếu hụt tiêu chí về môi trường hay không?

(5)- Về các mức điểm cụ thể: Một số tiêu chí chưa quy định cụ thể, dễ gây ra khoảng trống pháp lý như:

+ Tiêu chí giao thông quy định địa phương có “dưới 30% tổng chiều dài đường xã chưa đạt tiêu chí” được 10 điểm, có nghĩa bao gồm cả trường hợp = 0% tức là địa phương đã đạt toàn bộ tiêu chí giao thông vẫn có thể được 10 điểm, như vậy chưa phản ánh đúng “mức độ thiếu hụt”.

+ Tương tự như vậy đối với tiêu chí trường học “Từ 10% đến dưới 30% số trường chưa đạt chuẩn quốc gia” được 3 điểm, vậy còn trường hợp dưới 10% cần phải có tiêu chí cụ thể để tránh khoảng trống pháp lý (ví dụ như dưới 10% được 0 điểm để thể hiện không thiếu hụt tiêu chí).

(6)- Cơ chế thực hiện Chương trình quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết: đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thể chế hóa thành cơ chế của thành phố.

(7)- Khoản 3 Điều 6 quy định: “nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này...”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ khoản kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với trường hợp người dân tự nguyện hiến đất được xác định thuộc cơ cấu nguồn vốn nào trong tổng mức đầu tư của dự án.

(8)- Về phân loại địa phương: Dự thảo quy định xã nhóm 1, phường, đặc khu được 15 điểm; xã nhóm 2 được 10 điểm. Tuy nhiên, theo Điều 2 Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg, xã nhóm 1 là xã liền kề đô thị hiện hữu, có định hướng phát triển thành đô thị, có tỷ trọng ngành nông nghiệp dưới 10% hoặc được định hướng là đô thị mới; xã nhóm 2 là xã không thuộc nhóm 1 và nhóm 3.

Do vậy việc ngoài việc chấm điểm xã nhóm 1 cao hơn xã nhóm 2, cần có giải pháp cụ thể để đảm bảo phân bổ vốn phù hợp với nguyên tắc của dự thảo là ưu tiên địa phương còn khó khăn, có số lượng tiêu chí đạt thấp.

(9)- Tiêu chí huy động xã hội hóa: Việc khuyến khích huy động nguồn lực là cần thiết. Tuy nhiên, lấy tỷ lệ vốn xã hội hóa làm tiêu chí phân bổ vốn ngân sách có thể dẫn đến hệ quả địa phương có hỗ trợ từ doanh nghiệp, người dân có khả năng đóng góp cao thì tiếp tục được phân bổ nhiều vốn; Địa phương khó khăn, khả năng huy động thấp bị giảm điểm và giảm mức vốn ngân sách được phân bổ.

Từ các căn cứ trên, Ban Đô thị cho rằng việc phân bổ vốn phải kèm theo điều kiện về nhu cầu vốn thực tế của địa phương, danh mục dự án đã đủ điều kiện đầu tư, khả năng bố trí mặt bằng...hoặc có phương án dự phòng trong việc nguồn lực xã hội hóa đạt thấp, thì việc sử dụng vốn mới đảm bảo hiệu quả.

3. Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Đô thị tại Thông báo số 37/BĐT-CTHĐND ngày 21/7/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có báo cáo số 518/BC-SBBNT ngày 22/7/2026 tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra.

4. Kết luận, kiến nghị

Ban Đô thị đã thẩm tra, báo cáo Thường trực HĐND thành phố nhất trí với đề xuất của UBND thành phố để trình HĐND thành phố xem xét, thông qua nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ban Đô thị kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP (để b/c);
- LĐ và các thành viên Ban Đô thị HĐND TP;
- Lãnh đạo các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa XVII;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu VT, HSKH.

TM. BAN ĐÔ THỊ
TRƯỞNG BAN

Phạm Văn Khanh